

Số: 222 /KH-THAL

An Phú, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ thông tư số 05//TT-BGDĐT ngày 7/3/2025 Ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc. tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh.

Căn cứ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025 -2026;

Căn cứ Công văn 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn 4567/BGDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố từ năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Quyết định số 686/QĐ – UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của UBND xã An Phú Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 -2026 của Ngành giáo dục An Phú.

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương; Trường Tiểu học An Lâm xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1. Thời cơ

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên diễn ra trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Chính quyền cấp xã quản lý trực tiếp các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở có nhiều thuận lợi: xử lý thủ tục hành chính nhanh chóng hơn, đầu tư cơ sở vật chất, vật tư thiết bị kịp thời, chính sách cho giáo viên được triển khai sát sao, nhà trường phối hợp chặt chẽ hơn với địa phương, và giúp xử lý linh hoạt các vấn đề đặc thù của địa phương như sáp nhập điểm trường hay điều động giáo viên.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã thực hiện được 5 năm đối với cấp tiểu học, chương trình được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Xã An Phú được thành lập ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập các xã An Bình, Cộng Hòa, An Phú. Sau sắp xếp, xã An Phú diện tích 27,25 km² tương đối rộng. Dân số khá đông, toàn xã có 20 thôn với tổng số dân khoảng hơn 13.585 người. Nhân dân An Phú có truyền thống hiếu học. Các xã trước khi sáp nhập đều đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu và Nông thôn mới nâng cao. Đi đôi với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều khởi sắc. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết kịp thời. Công tác giáo dục đào tạo tiếp tục được duy trì với kết quả toàn diện ở các cấp học, ngành học, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên giỏi, học sinh giỏi ở các cấp học ngày càng tăng. Quy mô trường lớp cơ bản ổn định; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng được nâng cao. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em, chăm lo cho các đối tượng chính sách - xã hội luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đạt kết quả cao. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được

cải thiện, các phong trào của địa phương được duy trì, phát triển tốt.

Việc sử dụng công nghệ thông tin đang phát triển mạnh, giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Thông tin hai chiều của giáo viên và học sinh luôn được duy trì tốt tạo điều kiện cho CMHS thực hiện tốt công tác phối hợp.

2. Thách thức

Xã hội yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy và học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm đáp ứng đổi mới; nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế và bất cập; mặt trái của cơ chế thị trường, mặt trái của công nghệ hiện đại ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng; một số phụ huynh đời sống còn khó khăn, chưa có phương pháp giáo dục con phù hợp; chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh; địa phương có rất ít địa điểm để học sinh được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí và trải nghiệm...

II. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025–2026

1. Đặc điểm về học sinh

Năm học 2025 - 2026 trường Tiểu học An Lâm có tổng số 23 lớp với 738 học sinh được phân bố theo các khối lớp từ 1 đến 5, cụ thể như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số HS	Nữ	HS học 9 buổi/ngày	HS KT	HS Hộ nghèo	HS Hộ cận nghèo	HS có hoàn cảnh KK	HS học Tiếng Anh	HS học Tin học	HS lưu ban	Tỉ lệ HS trên lớp
Một	5	148	60	148	0				148	0	2	30
Hai	4	138	71	138	0				138	0	0	34,5
Ba	5	148	76	148	0				148	148	0	29,6
Bốn	4	134	59	134	1				134	134	0	33,75
Năm	5	170	68	170	1				170	170	0	33,8
CỘNG	23	738	334	738	2				738	452	2	32,08

Thuận lợi:

- Tập thể học sinh nhà trường ngoan, lễ phép, có ý thức kỷ luật tốt, thực hiện tốt các quy định của lớp, của trường.
- Tỷ lệ 32,08 HS/lớp thuận lợi cho công tác tổ chức lớp học.

Khó khăn:

- Trường có 10 học sinh có biểu hiện của trẻ chậm phát triển trí tuệ, hạn chế khả năng chú ý, một số em tăng động nên các giáo viên gặp nhiều khó khăn trong giảng dạy, chất lượng dạy và học có ảnh hưởng.
- Một số học sinh chưa thực sự được gia đình quan tâm, có tư tưởng phó mặc

cho nhà trường, việc phối hợp với gia đình trong công tác giáo dục gặp khó khăn.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

2.1. Tình hình chung

- Trường đủ cơ cấu bộ máy tổ chức theo quy định đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 32/2018/TT- BGDDT về ban hành CTGDPT mới. Đội ngũ cán bộ quản lý có 01 đ/c Thạc sĩ Quản lý giáo dục; 02 đồng chí đã học xong các lớp Quản lý giáo dục, trung cấp chính trị; 2/2 đồng chí được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức tốt.

- Trường có 02 đồng chí GV là GV cốt cán thực hiện chương trình GDPT mới, là điều kiện thuận lợi trong công tác bồi dưỡng đội ngũ.

Thành phần		Tổng số	Trình độ				Đảng viên	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Tỉ lệ Gv	Ghi chú
			ĐH	CD	TH	Khác						
CBQL		2	2				2	2	2			
Giáo viên	GVVH	24	23	1			24	21	24			
	MT	1	1				1		1			
	ÂN	1	1									
	T.học	1	1				1	1	1			
	GDTC	2	2				2		2			
	T. Anh	3	3				1	1	1			
	T.cộng	32	31	1			29	23	29		1,39	
Tổng		34	33	1			31	25	31			
Nhân viên	K.toán	1	1				1	1	1			
	T. viện	1	1				1	1	1			
	Y tế	1		1								
	Bảo vệ	1				1						
	T.cộng	4	2	1		1	2	3	2			
Tổng		38	35	2		1	33	28	33			

2.2. Thuận lợi

- Cán bộ quản lý của đều có trình độ trung cấp lý luận chính trị, luôn tâm huyết, năng động, gương mẫu, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc.

- Ban giám hiệu nhà trường luôn đặt mục tiêu hoạt động dạy học và giáo dục học sinh là mục tiêu trọng điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Các giải pháp về công tác xây dựng đội ngũ, các giải pháp về công tác giáo dục học sinh luôn được nhà trường đầu tư nghiên cứu và thực hiện có hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn đoàn kết thống nhất, tâm huyết với nghề, nghiệp vụ chuyên môn chắc chắn; trên 80% giáo viên có tuổi đời trên 35 nên đã vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, điều kiện gia đình ổn định nên yên tâm công tác.

- 100% đội ngũ nhân viên nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, thực hiện đúng quy định của nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và đạt hiệu quả cao.

- Công tác truyền thông trong nhà trường luôn được quan tâm mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác giáo dục; mọi chủ trương, kế hoạch hoạt động đều được nhà trường thông qua và xin ý kiến biểu quyết.

2.3. Khó khăn

- Trong đội ngũ còn một số ít giáo viên trong nhà trường còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm.

- Một số ít GV thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn đôi lúc đạt hiệu quả chưa cao.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu học, học liệu

3.1. Thuận lợi

- Trường có 01 điểm trường với tổng diện tích 9039 m², được thành lập năm 1955 sau đó sát nhập thành trường Phổ thông cơ sở An Lâm; đến năm 1987 được tách ra thành hai trường, hình thành trường Tiểu học An Lâm hiện nay

- Các khối phòng, khối công trình hiện có:

+ Khối phòng hành chính quản trị: có đủ các phòng, các phòng đều trang bị được trang bị các máy móc, thiết bị đảm bảo phục vụ công việc hành chính quản trị.

+ Khối phòng học tập: có đủ 23 phòng học/3 lớp, các phòng học đều kiên cố, có đủ bàn ghế, bảng, tủ, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt...

+ Phòng bộ môn có 03 phòng gồm có phòng Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc- Mỹ thuật. Các phòng đều có thiết bị dạy học cơ bản phục vụ cho việc dạy học các môn học.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập gồm có thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống; phòng Đội thiếu niên. Thư viện có phòng đọc học sinh và phòng đọc giáo viên riêng biệt.

+ Khối phụ trợ gồm có phòng họp, phòng y tế, nhà kho. khu để xe học sinh; khu vệ sinh học sinh bảo đảm phục vụ cho học sinh toàn trường.

+ Khu sân chơi, thể dục, thể thao: có khu sân chơi rộng rãi, nền được lát gạch bằng phẳng, sạch đẹp; có hệ thống cây xanh mát đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động chung toàn trường.

+ Khối phục vụ sinh hoạt: nhà ăn, nhà ngủ độc lập với khối phòng học tập, đảm bảo sạch sẽ, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho học sinh bán trú.

+ Hạ tầng kỹ thuật: nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, hệ thống điện an toàn đảm bảo cung cấp điện đầy đủ cho các hoạt động; hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo quy định; hệ thống mạng Internet kết nối với toàn bộ các máy vi tính, ti vi của các lớp, sử dụng thuận tiện, hiệu quả.

- Thiết bị dạy học hiện có:

+ Mỗi lớp học và phòng bộ môn đều có ti vi thông minh màn hình 55, 65 inch phục vụ cho hoạt động dạy học. Phòng bộ môn Tin học có 23 máy tính dùng dạy môn Tin học và bảng tương tác; Phòng bộ môn TA có bảng tương tác để tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giao lưu trên Internet.

+ Có đủ đồ dùng dạy học môn Giáo dục thể chất và môn Âm nhạc theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Các môn học khác: đảm bảo 50 % theo quy định của Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tài liệu dạy học, Sách giáo khoa dùng chung:

+ Thư viện truyền thống: Tổng số sách: 8170 bản. Trong đó: sách giáo khoa: 2046 bản, sách nghiệp vụ: 1079 bản, sách thiếu nhi: 1089 bản; sách chuyên góp: 450 bản, sách đạo đức: 1277 bản, sách pháp luật: 102 bản, sách tra cứu: 145 bản; sách kinh điển: 45 bản, sách Hồ Chí Minh : 50 bản, sách tham khảo chung: 1887 bản.

+ Thư viện số: Sách điện tử: 146 bản; sách nói: 60; Ảnh: 28, video: 196; bài giảng điện tử 560 bản.

3.2. Khó khăn

- Các phòng bộ môn chưa đảm bảo về diện tích, trang thiết bị chưa hiện đại và còn thiếu nhiều. Máy tính trong phòng Tin học đã cũ, khó sửa chữa, sử dụng kém hiệu quả.

- Đồ dùng dạy học các môn học theo Chương trình GDPT 2018 chưa được trang bị đầy đủ.

III. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

* Kết quả đánh giá cuối năm về chất lượng giáo dục:

Khối	TS HS	Năng lực			Phẩm chất			Khen thưởng		HTCTLH	
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	HS HT XSND HT&RL	HS có TT VT	HT	CHT
1	142	112	28	2	142	0	0	65	32	140	2
2	145	113	32	0	144	1	0	75	28	145	0
3	134	112	22	0	132	2	0	54	32	134	0
4	170	127	43	0	162	8	0	73	43	170	0
5	152	124	28	0	145	7	0	69	37	152	0
	743	588	148	7	725	18	0	336	172	741	2

+ Kết quả xét duyệt hoàn thành chương trình lớp học: Lớp 1,2,3,4 đạt: 589/591 tỷ lệ 99,7%.

+ Kết quả xét duyệt chương trình HTCT Tiểu học: Lớp 5 đạt : 152/152 tỷ lệ: 100 %.

Kết quả GV và HS các hoạt động, các Hội thi trong năm học:

- Giao lưu GVG cấp huyện : - đ/c Nguyễn Thị Huệ; đ/c Bùi Văn Hanh; đ/c Nguyễn Thị Nhuận đạt GVG cấp huyện xếp thứ 6/19 trường.
- Giao lưu GVG cấp tỉnh : đ/c Nguyễn Thị Huệ đạt GVG cấp tỉnh và đạt tiết dạy sáng tạo
- CBGV tích cực tham gia viết SKKN : Có 14 sáng kiến đạt cấp cơ sở; có 01 SK đạt cấp tỉnh.
- 1HS tham gia giao lưu bóng đá cấp tỉnh đạt giải Nhất. Cờ vua xếp thứ 5/19 trường có 7 HS đạt giải cấp huyện (giải Nhất : 01; Nhì : 01; Ba : 02; KK:02).
- Thi Trạng Nguyên nhỏ tuổi cấp huyện : 3 HS đạt giải tiến sĩ.
- Tổ chức tốt các cuộc giao lưu: Tiếng Anh IOE, Trạng nguyên Tiếng Việt, Đấu trường Toán họcKết quả :

Trạng nguyên Tiếng Việt:

Cấp tỉnh : 85 em (giải Nhất : 77 em; Nhì : 7 em; KK: 1 em)

Đấu trường Toán học VIOEDU:

Cấp tỉnh : 35 em (Vàng 20 em.; Bạc : 4 em.; Đồng : 7 em; KK: 4em.)

Tiếng Anh IOE:

+ Cấp tỉnh : 14em (Nhất ; 2 em; Nhì :7 em; Ba: 4 em.; KK ; 1em)

+ Cấp Quốc gia : 5 em (Vàng : 1 ; giải Bạc: 2 em ; KK : 2 HS)..

**. Kết quả triển khai các cuộc vận động*

Năm học 2024-2025 nhà trường đã thực hiện tốt các cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn kết với cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. cũng như các cuộc vận động khác trong ngành.

Qua kiểm tra đã được đánh giá cao việc duy trì và thực hiện phong trào. Nhà trường đã được kiểm tra công nhận “*Trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc*”.

** Kết quả thi đua cuối năm học 2024-2025*

*** Tập thể:**

- Chi bộ được công nhận là “*Chi bộ hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ*” năm 2024;
- Trường đạt danh hiệu: **Tập thể lao động Xuất sắc – Cờ thi đua.**
- Liên đội : Tỉnh đoàn tặng giấy khen.

Cá nhân:

Xếp loại	Tự xếp loại Chuẩn NNGV				Xếp loại Viên chức				Danh hiệu thi đua				
	Tốt	Khá	Đạt	Đ	XS	Tốt	HT	CHT	Bằng khen cấp tỉnh	CSTD CS	LĐTT	G.khen SGD	G.khen Cấp huyện
Số lượng	34	1	0	0	7	30	0	0	2	6	31	1	6
Tỉ lệ %	97	3	0	0	9	1	0	0	5,4	16,2	83,7	16,2	16,2

** Quản lý và giáo viên, nhân viên*

100% CB, GV thực hiện tốt các chỉ thị, các cuộc vận động. Không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tốt các hoạt động ủng hộ, từ thiện, hiến máu nhân đạo...

2. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Ưu điểm

- Quy mô trường lớp ổn định; đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ cơ cấu, đạt chuẩn đào tạo.

- Nhà trường đã triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng, có nhiều chuyên đề chuyên môn (1 cấp huyện, 2 liên trường...); triển khai đầy đủ, khoa học kế hoạch giáo dục, lồng ghép giáo dục địa phương, kỹ năng công dân số, giáo dục STEM; tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục trải nghiệm, ngày hội giúp HS rèn luyện kỹ năng, phẩm chất; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả học tập.

- Trường duy trì kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ II.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Thời gian tự nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn còn hạn chế, một số giáo viên chưa chú ý dạy theo đối tượng học sinh: do áp lực công việc, khối lượng công việc nhiều, thiếu thời gian chuẩn bị kế hoạch bài dạy cá nhân hóa.

- Sinh hoạt chuyên môn còn hình thức: do một số tổ trưởng, tổ phó chuyên môn dẫn dắt chuyên môn chưa mạnh.

- Diện tích phòng học nhỏ, thiết bị chưa đầy đủ: xuất phát từ hạn chế về nguồn vốn đầu tư, quy mô trường phát triển không đồng bộ với cơ sở hạ tầng.

- Máy tính, máy chiếu đã cũ, sử dụng kém hiệu quả, tài nguyên điện tử hạn chế: do không có kinh phí để nâng cấp, thay mới.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025-2026

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Nhiệm vụ chung của giáo dục tiểu học

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

- củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp xã với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (chương trình GDPT 2018) đối với 5 khối lớp.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, đảm bảo đội ngũ GV và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng GV, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hiệu quả chương trình; thực hiện tốt công tác quản lý trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường quyền tự chủ các thành viên trong nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; tăng cường rèn nề nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Chủ động, tích cực, kịp thời thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

II. Các chỉ tiêu

1. Chất lượng giáo dục học sinh

Chất lượng giáo dục	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Toàn trường	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1. Xếp loại GD												
HS Hoàn thành	74	50	58	42	76	51,3	51	38	68	40	327	44,4

XS												
HS Hoàn thành tốt	40	27	47	34	41	27,7	35	26	41	24	204	27.6
HS Hoàn thành	34	23	33	24	31	21	48	36	61	36	207	28
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Khen thưởng												
HS Xuất sắc	74	50	57	41,3	76	51	51	38	58	34	316	42,8
HS Tiêu biểu	40	27	37	26,8	25	17	35	26	47	27,6	184	25
Cấp trên khen thưởng	10	6,7	9	6,5	10	6,7	43	32	46	27	118	16
3. Hoàn thành CTLH, CTTH												
Hoàn thành CT LH	148	100	138	100	148	100	134	100	170	100	738	100
Chưa HT CTLH												

2. Chất lượng đội ngũ

TT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1.	Giáo viên dạy giỏi, Tổng phụ trách giỏi		
1.1	GV dạy giỏi, Tổng phụ trách giỏi cấp xã	3/32	9,3%
1.2	GV dạy giỏi, Tổng phụ trách giỏi cấp tỉnh	1/32	3%
2	Sáng kiến, bồi dưỡng thường xuyên		
2.1	Số CB, GV, NV viết sáng kiến	12/37	32,4%
2.2	Sáng kiến được công nhận phạm vi cấp đơn vị cơ sở	12/37	32,4%
2.3	Sáng kiến được công nhận phạm vi cấp cơ sở trở lên	1/37	3%
2.4	Hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên	34/34	100%
3.	Đánh giá Chuẩn HT, PHT và GV (tự đánh giá)		
3.1	Đánh giá chuẩn HT, PHT loại Tốt, Khá	2	100%
3.2	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV loại Tốt	31/32	96,8%
3.2	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV loại Khá	1/32	3,1%
3.4	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV loại Đạt	0	0%
4.	Đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động		
4.1	Viên chức quản lý		
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	2/2	100%

4.2	Viên chức lao động		
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	6/37	16%
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	30/37	81%
	Hoàn thành nhiệm vụ	1/37	3%
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	0

3. Phong trào thi đua

TT	Nội dung	Kết quả	Tỉ lệ %
1.	Cá nhân		
1.1	Bằng khen, giấy khen (các cấp, các ngành)	2/37	5,4%
1.2	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	01/37	2,7%
1.3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	6/37	16.2
1.4	Lao động tiên tiến	24/37	64,8%
2	Tập thể		
2.1	Tập thể nhà trường	Lao động xuất sắc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
2.2	Chi đoàn	Vững mạnh	
2.3	Liên đội	Vững mạnh xuất sắc Bằng khen của thành đoàn	
2.4	Lớp Xuất sắc	13/23 = 56,5%	
2.5	Lớp Tiên tiến	10/23 = 43,5%	

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

a) Chỉ tiêu:

Đảm bảo 100% học sinh và giáo viên thực hiện đúng khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 theo Quyết định của UBND thành phố, cụ thể:

- Ngày tựu trường: ngày 25/8/2025 đối với lớp 1; ngày 29/8/2025 đối với các lớp 2, 3, 4, 5.
- Ngày khai giảng: 05/9/2025.
- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.
- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 30/5/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

b) Biện pháp:

- Phổ biến và quán triệt khung kế hoạch thời gian năm học đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh qua các kênh thông tin của nhà trường (website, mạng xã hội, bảng tin...).

- Lãnh đạo nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận (giáo viên chủ nhiệm, bộ phận tuyển sinh...) để đảm bảo các mốc thời gian quan trọng được thực hiện đúng và đủ.

1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

2) Chỉ tiêu:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần với mỗi tiết học không quá 35 phút; mỗi tuần 32 tiết ở tất cả các khối lớp.

- 100% giáo viên xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Trên 98% học sinh đạt yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình vào cuối năm học.

b) Biện pháp:

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT cấp tiểu học bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành.

+ Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; trong đó lưu ý đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học (tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, ...), nội dung cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, Tiếng Anh với người nước ngoài, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật

tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực học sinh, phù hợp chủ điểm của tháng : Ngày hội An toàn giao thông (tháng 9/2025), Vui Tết Trung thu (tháng 10/2025), Liên hoan văn nghệ (tháng 11/2025), Hội khỏe Phù Đổng (tháng 12/2025), Ngày hội STEM và văn hóa các dân tộc Việt Nam (tháng 1/2026), Chương trình chào xuân Bính Ngọ (tháng 2/2026), Ngày hội thiếu nhi vui khỏe (tháng 3/2026), Ngày hội Văn hóa đọc và GD kĩ năng công dân số (tháng 4/2026).

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học giáo dục STEM và giáo dục kĩ năng sống.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Chỉ tiêu:

- 100% phòng học, phòng bộ môn có ti vi thông minh để sử dụng trong hoạt động dạy học và giáo dục.

- 100% thiết bị dạy học hiện có được sử dụng hiệu quả.

- Mỗi giáo viên có ít nhất 2 sản phẩm đồ dùng tự làm trong năm học.

b) Biện pháp:

- Thực hiện rà soát, kiểm kê và lập kế hoạch sửa chữa, bảo trì, bổ sung thiết bị dạy học hàng năm; tham mưu các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường thiết bị dạy học tự làm, khắc phục tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học tự làm, tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp trường để khơi dậy tinh thần đổi mới.

2.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a) Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% học sinh có đủ sách giáo khoa và tài liệu học tập trước ngày khai giảng.

- 100% GV được hướng dẫn và chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương để phù hợp với thực tiễn địa phương mới.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn và được phê duyệt, chủ động đăng ký nhu cầu sử dụng sách giáo khoa, phối hợp các nhà xuất bản để cung ứng sách giáo khoa kịp thời trước khi bắt đầu năm học mới; rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường để xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo vào thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu mượn - đọc của giáo viên và học sinh.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa. (*TT số 17/2025/TT- BGDDT ngày 12/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT ban hành kèm theo TT 32*)

- Đối với tài liệu giáo dục địa phương, tổ chuyên môn và giáo viên chủ động tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt, tổ chức điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp đáp ứng yêu cầu của CTGDPT.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chỉ tiêu:

- Bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo biên chế được giao.

- 100% giáo viên, cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng thường xuyên, đặc biệt là các chương trình bồi dưỡng về năng lực dạy học các môn mới, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổ chức ít nhất 2 chuyên đề/ tổ chuyên môn, 2 chuyên đề chung toàn trường, 1 chuyên đề theo cụm trường trong năm học.

b) Biện pháp:

** Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình:*

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; tham mưu UBND cấp xã và Sở GDĐT tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, gây ảnh hưởng đến việc dạy học; Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định.

- Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh, nhà trường nghiên cứu giải pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

** Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn*

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Chủ động liên hệ với các trường trong xã để tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên.

- Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp thành phố theo kế hoạch của Sở GDĐT. Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp theo kế hoạch của Sở GDĐT.

- Huy động nguồn lực, sử dụng hợp lý, khoa học các nguồn kinh phí được cấp và cơ sở vật chất hiện có, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Tạo điều kiện cho giáo viên Tiếng Anh tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, chuyên đề,... Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực tự học và tư duy giải quyết vấn đề của học sinh.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục tổ chức trong năm học.

b) Biện pháp:

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh..

- Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học; khuyến khích giáo viên sử dụng các công cụ học tập trực tuyến (Kahoot, Quizizz, Google Classroom, BeeClass,...) để làm tăng sự hứng thú cho học sinh.

Khuyến khích GV tổ chức các giờ học cho HS thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức dạy học; vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày của HS. Tiếp tục áp dụng dạy phân hóa đối tượng HS trong cùng một lớp; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS trong quá trình dạy học; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của HS; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV.

Tích cực dự giờ, đánh giá thường xuyên, đổi mới trong việc nhận xét góp ý cho GV để tư vấn, rút kinh nghiệm một cách hiệu quả cho giáo viên trong tổ chức hoạt động học. BGH cùng giáo viên giải quyết kịp thời vướng mắc về chuyên môn. Tích cực dự giờ; thăm lớp đồng nghiệp từ đó rút kinh nghiệm để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Chỉ tiêu:

- 100% GV được tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình GDPT 2018; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá HS.

- 100% HS được đánh giá thường xuyên và định kỳ theo đúng thông tư hướng dẫn.

b) Biện pháp

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT- BGDDT, chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

- Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm,...; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số và giáo dục STEM

a) Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên được tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.
- 100% CB, GV được tập huấn nội dung giáo dục kỹ năng công dân số, triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của các cấp.
- 100% CB, GV được tập huấn nội dung giáo dục STEM, triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của các cấp.
- 100% cán bộ quản lý và giáo viên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý và trong giảng dạy.
- 100% CB, GV, NV có chữ ký số.
- 100% học sinh có học bạ điện tử.
- 100% các khối lớp thực hiện giáo dục STEM.

b) Biện pháp:

** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục*

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; thực hiện hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá

nhân cấp tiểu học nói riêng và trong toàn ngành nói chung.

- Tham mưu đề tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật. Chủ động xây dựng các phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”..

** Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục*

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tiếp tục thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

** Tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định quy định.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a) Chỉ tiêu:

- Hoàn thành 100% việc điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập GD.
- Huy động số HS trong độ tuổi có đủ sức khỏe trên địa bàn ra học lớp 1 đạt 100%.
- Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

b) Giải pháp

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể trên địa bàn xã, tuyên truyền 100% HS trong độ tuổi ra lớp. Làm tốt công tác tuyển sinh. Nâng

cao công tác thu thập và quản lý số liệu PCGD, làm tốt công tác XHHGD để việc quan tâm chăm sóc, tạo điều kiện thuận lợi về vật chất, cho những đối tượng trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 .

- Vận động tối đa và tạo mọi cơ hội để các em có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi ra lớp. Tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tuyên truyền, vận động 100% HS trong độ tuổi ra lớp; Thực hiện tốt Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường; Tổ chức đón HS lớp 1 đảm bảo vui tươi, thân thiện, giới thiệu về nhà trường và giáo viên một cách nhẹ nhàng.

- Quản lý chặt chẽ sĩ số HS đi học hàng ngày. Tiếp nhận toàn bộ trẻ khuyết tật trên địa bàn có nhu cầu học tập hòa nhập đến học tại trường, miễn giảm các khoản đóng góp và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi ra lớp.

- Cập nhật thường xuyên các thông tin trên: sổ đăng bộ, sổ theo dõi HS đi đến, sổ theo dõi sĩ số, trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành.

- Tham gia điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Chỉ tiêu:

- 100% học sinh khuyết tật được học hòa nhập và có kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp.

- Phối hợp các tổ chức, cá nhân tổ chức hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn ít nhất 3 lần trong năm học.

b) Giải pháp:

- Nhà trường chủ động phối hợp với trường Giáo dục chuyên biệt tăng cường phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

- Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân hỗ trợ học bổng, sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học

5.1. Công tác quản lý đội ngũ

a) Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV có kỹ năng ứng dụng tin học, biết khai thác sử dụng CNTT vào dạy học và quản lý.

- 100% CB, GV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao nghiệp vụ và đạt kết quả tốt.
- Thực hiện số hóa 100% các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn.
- 100% thực hiện tốt quy chế chuyên môn, quy chế làm việc và các quy định của ngành..

b) Giải pháp:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng đạo đức, lối sống văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học.

- Xây dựng nề nếp, thói quen trong tập thể và mỗi thành viên biết sống và làm việc theo pháp luật, biết hợp tác, thân ái trong công việc, vì lợi ích của tập thể, giúp đỡ nhau trong công việc tạo ra bầu không khí hiểu biết lẫn nhau, có văn hóa trong giao tiếp và ứng xử, là một khối đoàn kết vì mục đích thực hiện nhiệm vụ chung.

- Thực hiện nghiêm túc, khách quan việc đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ và đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông vào dịp cuối năm học.

5.2. Công tác quản lý hành chính, tài chính và cơ sở vật chất

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo thu chi tài chính đúng qui định. Các chứng từ duyệt chi thực hiện đúng luật tài chính (chứng từ hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của Bộ tài chính) đồng thời được vào hệ thống sổ sách theo dõi kịp thời để quyết toán.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả CSVC được đầu tư, không để thất thoát tài sản.
- Kiểm tra tài chính: 02 lần/năm.
- Thực hiện công khai tài chính đúng quy định.
- Kiểm kê tài sản: 01- 02 lần/năm.
- 100% tài sản công được sử dụng đúng quy định.

b) Biện pháp

** Công tác quản lý tài chính, hành chính*

- Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn, quy định về thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và bảo hiểm y tế đối với HS tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ GDĐT về Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư 61/2017/TT-BTC.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ và qui chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công khai, theo đúng hướng dẫn. Kiên quyết chống những biểu hiện tiêu cực trong quản lý dẫn đến mất đoàn kết nội bộ trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ thu chi hợp lý, đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính. Đảm bảo mọi quyền lợi, có biện pháp cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cán bộ giáo viên nhân viên.

- Theo định kỳ vào cuối năm tài chính và cuối năm học nhà trường tiến hành kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quy định của tài chính và kiểm tra theo quy định của luật tài chính.

- Quản lý công tác của giáo viên, nhân viên theo chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo công tác hành chính, đảm bảo các điều kiện cho hoạt động giảng dạy và các hoạt động khác trong nhà trường. Hồ sơ, sổ sách đầy đủ, theo đúng quy định của cấp trên bảo đảm tính chính xác và tính cập nhật.

** Công tác quản lý cơ sở vật chất*

- Lập hệ thống sổ sách theo dõi cập nhật, phân loại, thống kê đối với tài sản cố định, bổ sung các đồ dùng, thiết bị mới (nếu có).

- Tiến hành kiểm kê tài sản 2 lần/năm, rà soát cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ hoạt động của nhà trường. Có kế hoạch đầu tư kinh phí, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị phù hợp. Quản lý và sử dụng tốt các đồ dùng, trang thiết bị ...

- Các thầy cô giáo dục HS có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản trong trường, nếu làm hỏng hoặc thất thoát phải bồi thường bằng hiện vật có giá trị tương đương.

5.3. Công tác kiểm tra nội bộ

a) Chỉ tiêu

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV : 100% CB, GV, NV
- Kiểm tra hoạt động của các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận: 1 lần/năm
- Kiểm tra các hoạt động trong nhà trường: thường xuyên

b) Biện pháp

- Tuyên truyền đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm tra nội bộ.
- Cập nhật văn bản hướng dẫn của các cấp xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ đúng chỉ đạo, sát với tình hình thực tế của trường.

- Kiện toàn Ban Kiểm tra Nội bộ theo đúng quy định, đảm bảo đầy đủ về số lượng, cơ cấu và chất lượng cán bộ. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, cung cấp đầy đủ văn bản chỉ đạo, tài liệu hướng dẫn về công tác kiểm tra nội bộ và tạo điều kiện cho Ban kiểm tra nội bộ tham dự đầy đủ các đợt bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ của Sở GDĐT tổ chức.

- Xây dựng và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo tính toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng trong nhà trường. Nội dung kiểm tra phù hợp với nhiệm vụ đã được phân công cho tập thể, cá nhân, phải gắn với yêu cầu đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo đúng qui trình, nghiêm túc, công bằng, tìm ra những hạn chế, tồn tại để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận rà soát kiểm điểm lại công tác đảm nhiệm thấy được những ưu điểm để tiếp tục phát huy đồng thời thấy rõ tồn tại, hạn chế để khắc phục sửa chữa nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao và từng bước nâng cao hơn nữa hiệu quả công việc.

- Lưu hồ sơ sổ sách đầy đủ, đúng mẫu quy định, trong đó chú trọng khâu thực hiện xử lý sau kiểm tra.

5.4. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Chỉ tiêu

- 100% các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) được tiếp nhận, xử lý và giải quyết dứt điểm, đúng quy định của pháp luật.

- 100% các vụ việc có dấu hiệu vi phạm hoặc các hành vi tham nhũng, lãng phí được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Biện pháp

- Nghiêm túc các quy định của Luật phòng chống tham nhũng số 16/2018 /VBHN –VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018; Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí năm 2013; Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 69/CT-TTCP 23/6/2015 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và mua sắm tài sản công.

- Kiện toàn ban tiếp công dân, thực hiện tiếp công dân và giải quyết đơn thư, thắc mắc theo lịch tại phòng tiếp công dân.

- Kiện toàn ban chỉ đạo để triển khai đầy đủ nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, Chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị. Nêu cao tinh thần phê bình với các hiện tượng có biểu hiện tiêu cực, lãng phí, tạo thói quen ý thức tiết kiệm, cẩn thận trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em HS.

5.5. Công tác truyền thông, báo cáo

a) Chỉ tiêu

- CMHS nắm bắt được các thông tin, hoạt động của trường, lớp thông qua các kênh truyền thông chính thức (website, fanpage, Zalo,...).

- Đăng tải tối thiểu 5-10 tin, bài viết chất lượng mỗi tháng về các hoạt động, gương người tốt, việc tốt của nhà trường trên các kênh truyền thông chính thức.

- Đảm bảo 100% các báo cáo định kỳ, đột xuất được nộp đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác.

b) Biện pháp

- Thành lập ban truyền thông, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- Sử dụng trang web, facebook, Zalo...để truyền thông tới CMHS các hoạt động trường, lớp, các văn bản thực hiện trong năm 2025-2026.
- Khuyến khích CB, GV, NV chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.
- Thực hiện công khai các nội dung theo đúng quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ GDĐT về Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC.
- Cập nhật và giải quyết nhanh chóng các vấn đề “nóng” trong dư luận xã hội, có giải pháp định hướng dư luận kịp thời, tạo sự đồng thuận cao của các cấp các ngành, của nhân dân trên địa bàn.
- CB, GV, NV phối hợp và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo (định kì, đột xuất); sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu (Emis, EQMS, kế toán, thư viện...) trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì bảo đảm thông tin nhanh chính xác, xử lý thông tin kịp thời, linh hoạt, nộp báo cáo đúng hạn qua mạng, bằng văn bản từ Trường đến Phòng VH-XH và UBND xã.
- Đảm bảo gửi thông tin báo cáo kịp thời, đúng thời gian quy định.
- BGH chủ động báo cáo kịp thời với Phòng VH-XH và UBND xã về tình hình đột xuất của trường để xin ý kiến chỉ đạo và cùng tìm cách tháo gỡ.

5.6. Tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua khen thưởng

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia tích cực vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động.
- Bình xét thi đua khen thưởng đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai và được triển khai đúng thời gian quy định.

b) Biện pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động của xã, thành phố.
- Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành như: Phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; Xây dựng Trường học hạnh phúc; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”...
- Bình xét, đánh giá kết quả các chỉ tiêu thi đua của cá nhân, tập thể, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong học tập và rèn luyện của học sinh, giảng dạy của giáo viên và thực hiện nhiệm vụ của nhân viên trong năm học; đề

ng nghị cấp trên khen thưởng các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao.

- Thực hiện bình xét thi đua khen thưởng theo đúng văn bản hướng dẫn của các cấp theo tinh thần công bằng, dân chủ, công khai.

6. Các hoạt động giáo dục khác

6.1. Công tác thư viện, thiết bị dạy học

a) Chỉ tiêu

- Quản lý và sử dụng SGK và xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, 100% học sinh có đủ sách giáo khoa.

- Triển khai giới thiệu sách theo chủ điểm: 11 lần/tháng

- 100% GV sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả và có đồ dùng dạy học tự làm.

- Duy trì Thư viện đạt chuẩn mức độ 2

b) Biện pháp

- Nâng cao công tác tuyên truyền nhằm giúp cán bộ quản lý, GV, NV, HS, CMHS nhận thức được tác dụng, vai trò, ý nghĩa của việc đọc sách, chung tay xây dựng hệ thống thư viện. Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và NV thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định.

- củng cố và bổ sung phòng thư viện về cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng tủ sách tham khảo. Đảm bảo sách giáo khoa, sách nghiệp vụ cho giáo viên và học sinh. Bổ sung kịp thời, cập nhật các loại sách, truyện, báo, tạp chí và tài liệu tham khảo cho GV, HS, phục vụ có hiệu quả việc dạy và học.

- Triển khai giới thiệu sách theo chủ điểm mỗi tháng 1 lần; Triển khai phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng đọc, phương pháp đọc, phương pháp tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin cho học sinh thông qua hoạt động tích hợp trong các môn học chính khóa, trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường; hình thành thói quen đọc sách cho HS; hướng dẫn HS biết cách lựa chọn, tra cứu, tìm hiểu sách theo sở thích và phù hợp với trình độ đọc; phát triển ngôn ngữ, trí tuệ cảm xúc, tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu; hình thành kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động thư viện.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại,

thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ việc dạy và học.

6.2. Công tác bán trú

Lựa chọn các đơn vị cung ứng đủ điều kiện An toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn sẵn, nước uống cho nhà trường học năm học 2025 - 2026:

- Đơn vị cung ứng suất ăn: đặt suất ăn cho HS: Hộ kinh doanh Vũ Thị Hương chủ cơ sở kinh doanh HTX dịch vụ Thương mại Anna ; địa chỉ: Số nhà 15 - Lê Thánh Tông - KDC Mật Sơn- TP Hải Phòng; Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Q&T Việt Nam đã được các cơ quan chức năng thẩm định đủ điều kiện cung cấp suất ăn đảm bảo an toàn thực phẩm.

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo bữa ăn đạt tiêu chuẩn định lượng Calo/1HS, đủ dinh dưỡng cho học sinh, đảm bảo ATTP, không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100% thực đơn HS được công khai trên Web của trường.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

b) Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, CMHS và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Phối hợp với cơ sở cung cấp suất ăn bán trú đảm bảo an toàn, chất lượng, chế biến thức ăn theo mùa, hợp khẩu vị cho HS. Thực hiện chế độ lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Giám sát việc giao nhận suất ăn hàng ngày. Tăng cường kiểm tra đột xuất vệ sinh an toàn thực phẩm chất lượng, khẩu phần ăn của học sinh hàng ngày. Thực hiện kiểm tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Hồ sơ quản lý công tác bán trú đầy đủ theo đúng quy định. Việc ghi sổ kiểm thực, sổ giao nhận suất ăn và quyết toán tài chính đảm bảo đúng mẫu, đầy đủ, cập nhật, chính xác theo qui định.

7.3. Công tác y tế, chữ thập đỏ

a) Chỉ tiêu

- 100% HS tham gia BHYT.

- Đảm bảo trường học an toàn, không xảy ra dịch bệnh trong trường học.

- 100% HS được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám sức khỏe định kỳ và có ý thức phòng chống tai nạn thương tích.

- 100% HS được dự các buổi tuyên truyền y tế .

- 100% CB, GV, NV, HS tham gia các hoạt động ủng hộ, thiện nguyện theo CV triển khai của các cấp quản lý, được tập huấn công tác cứu hộ, cứu nạn.

b) Biện pháp

- Tăng cường biện pháp đảm bảo sức khỏe của CB, GV, NV, HS trong nhà

trường. Thường xuyên tổng vệ sinh, khử khuẩn, khai báo y tế...Nhân viên y tế ứng trực đảm bảo công tác cấp cứu, sơ cứu ban đầu khi có các tình huống phức tạp xảy ra.

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe HS. Phối hợp với các cơ quan bảo hiểm, y tế trong việc chăm sóc sức khỏe HS đúng quy định và kịp thời. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho HS toàn trường.

- GV coi trọng việc uốn nắn tư thế ngồi viết cho học sinh, giáo dục ý thức giữ vệ sinh cá nhân và ý thức giữ gìn trường lớp. Xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp, trang trí lớp, thực hiện tốt công trình măng non, chăm sóc, bảo vệ cây xanh...

- Tuyên truyền vận động toàn thể CB, GV, NV và HS nhà trường tham gia công tác từ thiện, uống nước nhớ nguồn.

- Tuyên truyền để các CB, GV, NV tích cực tham gia hiến máu nhân đạo.

6.4. Công tác phổ biến pháp luật; Công tác an ninh, trật tự, an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn, thương tích; Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội.

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo an ninh, an toàn trường học, vệ sinh môi trường.

- 100% CBGVNV và HS được phổ biến đầy đủ các văn bản pháp luật theo quy định.

- 100% CBGVNV và HS được tham gia học tập các kỹ năng đảm bảo toàn an ninh, an toàn trường học, PCCC, an toàn ATGT, phòng chống TNTT.

- 100% thực hiện quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng phương tiện xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

- Đảm bảo không xảy ra tai nạn thương tích và tệ nạn trong nhà trường.

b) Biện pháp

- Thường xuyên rà soát các điều kiện đảm bảo an toàn trường lớp, phòng cháy chữa cháy... Có quy định cụ thể và kiểm soát tốt đối với khách, phụ huynh, người lạ ... ra vào nhà trường nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho HS.

- Chủ động tổ chức tự kiểm tra vệ sinh khuôn viên trường học, xử lý rác thải. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho HS, NV, GV, cán bộ quản lý.

- Phối hợp với Công an xã giữ an ninh trật tự khu vực trường học vào giờ đón, trả HS và các hoạt động trong năm để ngăn ngừa, phát hiện phòng chống, không để xảy ra mất trật tự an ninh trường học. Tổ chức tốt việc đón trả học sinh, công khai giờ đón trả học sinh tới 100% PH của nhà trường.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra an ninh, an toàn trường học, các quy định về an toàn PCCC, cứu hộ cứu nạn, phòng chống các tệ nạn xã hội. Nghiêm túc chấp hành các qui định về phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội. Xây dựng phương án chữa cháy, xây dựng nội quy, các phương án, trang bị đủ những phương tiện phòng cháy chữa cháy theo qui định.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp thường xuyên nhắc nhở, giáo

dục con em mình tự giác chấp hành quy tắc giao thông, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; tổ chức cho CMHS và HS ký cam kết không vi phạm ATGT... ; tuyên truyền các kiến thức về sức khỏe tâm thần cho HS ngay từ đầu năm học.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho HS trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích. Cung cấp kịp thời cho CB, GV, NV, HS những kiến thức cơ bản và một số kỹ năng cần thiết để ứng phó, phòng chống những tai nạn thường gặp như điện giật, cháy nổ, đuối nước, an toàn thực phẩm.

7. Công tác phối hợp

7.1. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

a) Chỉ tiêu:

- Phối hợp với Đoàn thanh niên xã triển khai đầy đủ chương trình, hoạt động theo hướng dẫn của Thành Đoàn trong năm học.

- Thực hiện 100% các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm học.

b) Giải pháp:

- Phối hợp với Đoàn thanh niên xã tích cực, chủ động, sáng tạo triển khai các chương trình, hoạt động thiết thực theo hướng dẫn của Thành Đoàn và bám sát chủ đề công tác năm học.

- Đẩy mạnh các phong trào học tập và rèn luyện cho đội viên, thiếu niên, nhi đồng và thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm học.

- Chú trọng công tác giáo dục truyền thống, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh với các nội dung, hình thức phong phú gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, hoạt động xã hội.

7.2. Công tác y tế trường học

a) Chỉ tiêu:

- Phối hợp với cơ quan y tế tổ chức khám sức khỏe 1 lần/năm và ít nhất 2 buổi truyền thông về sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

- Đảm bảo 100% bữa ăn học đường đạt chuẩn dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

b) Giải pháp:

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với các hệ thống y tế cơ sở để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho học sinh.

- Thực hiện bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; nâng cao nhận thức, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho học sinh về chăm sóc sức khỏe bản thân; giáo dục lối sống lành mạnh, khoa học.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các bếp ăn tập thể, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

7.3. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh

a) Chỉ tiêu:

- Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- 100% các lớp có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng quy định.

- Tổ chức 3 buổi họp phụ huynh/năm và các buổi gặp gỡ riêng để trao đổi về tình hình học tập của học sinh.

b) Giải pháp:

- Duy trì và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện để phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh đầu năm, giữa năm và cuối năm để trao đổi, lắng nghe ý kiến đóng góp.

- Tăng cường sử dụng các kênh liên lạc như Zalo, email, số liên lạc điện tử để thông tin kịp thời đến phụ huynh.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, học kỳ, tháng; chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng cụ thể kế hoạch chuyên môn, chịu trách nhiệm chung về thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động thực hiện nhiệm vụ. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ, quản lý hoạt động tổ văn phòng.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Ra quyết định phân công chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng cụ thể kế hoạch chuyên môn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 có hiệu quả, đúng tiến độ; kịp thời nắm bắt, báo cáo, phản ánh tình hình; tham mưu đề xuất các giải pháp chỉ đạo giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ của nhà trường và chuyên môn.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để

đảm bảo thời lượng dạy học, các hoạt động giáo dục và thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục và thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Chỉ đạo trực tiếp các khối lớp thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương, nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn; xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày, bán trú và quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ ngày, bán trú trong nhà trường.

- Căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu chỉ đạo hướng dẫn thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

3. Các tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ trong năm học và từng tháng. Kiểm tra thường xuyên hồ sơ chuyên môn, đánh giá chất lượng giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách thiết bị của các thành viên trong tổ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Đặc biệt chú ý việc thực hiện chuyên đề, hội giảng, biên bản, nghị quyết của tổ. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

4. Tổ văn phòng và các bộ phận hỗ trợ:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ trong năm học và từng tháng. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật về công tác thu chi quản lý tài chính, tài sản, y tế, văn thư lưu giữ, an toàn an ninh trật tự nhà trường. Tổ chức sinh hoạt tổ 2 lần/tháng. Đặc biệt chú ý việc thực hiện kế hoạch, biên bản, nghị quyết của tổ. Kế toán tham mưu chủ tài khoản hoàn thiện hồ sơ thu chi đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

5. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn: Triển khai kế hoạch trong lớp học; theo dõi, đánh giá học sinh; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

6. Đoàn - Đội: Phối hợp tổ chức phong trào thi đua, hoạt động ngoại khóa, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

7. Cha mẹ học sinh và cộng đồng:

Phối hợp với nhà trường, giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Đại diện, tập hợp và phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của cha mẹ học sinh; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, kế hoạch của nhà trường đến phụ huynh.

Vận động cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hỗ trợ cơ sở vật chất, chăm lo đời sống học sinh; quan tâm, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tham gia giám sát, phối hợp quản lý, giáo dục học sinh ở cả nhà trường – gia đình – xã hội; động viên học sinh chấp hành tốt nội quy, quy định.

8. Các đơn vị phối hợp tổ chức ăn bán trú và dạy kỹ năng sống

7.1. Đối với đơn vị phối hợp tổ chức ăn bán trú

Phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh. Đảm bảo an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, vệ sinh, phòng chống dịch

bệnh. Phối hợp quản lý, chăm sóc học sinh trong giờ ăn, nghỉ; đảm bảo an ninh, an toàn. Công khai, minh bạch về tài chính, suất ăn và chất lượng dịch vụ; tiếp thu ý kiến phụ huynh để cải thiện.

7.2 .Đối với đơn vị phối hợp dạy kỹ năng sống; GD STEM.

Phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, phù hợp với lứa tuổi học sinh và định hướng của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo nội dung, phương pháp, chương trình giảng dạy có tính giáo dục, an toàn, thiết thực, tránh thương mại hóa.

Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng: giao tiếp, hợp tác, tự bảo vệ, ứng phó tình huống, tư duy sáng tạo, quản lý cảm xúc. Báo cáo, công khai, minh bạch về chương trình, tài chính, kết quả hoạt động để CMHS và nhà trường giám sát.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

V. Kế hoạch cụ thể từng tháng (có phụ lục kèm theo)

Trên đây là kế hoạch thực hiện năm học 2025 – 2026 của Trường Tiểu học An Lâm. Yêu cầu tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên và nhân viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng VH -XH (để b/c);
- CB, GV, NV nhà trường (để t/h);
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THỦY

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG NĂM HỌC 2025-2026

(Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 222 /KH- THAL ngày 03 / 10 /2025)

THÁNG 7 & 8/2025

Nội dung công việc	Điều chỉnh
1. Nhiệm vụ trọng tâm	
- Tập trung huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới và khai giảng năm học: 2025 – 2026; Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Bồi dưỡng CMNV cho giáo viên, phân công chuyên môn, lao động; ổn định cơ cấu tổ chức trong nhà trường; hướng dẫn học tập nhiệm vụ năm học và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.	
2. Nhiệm vụ cụ thể	
2.1. Công tác chuyên môn	
- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hè 2025 và trong năm học 2025-2026.	
- Tổ chức kiểm tra lại đối với HS chưa HTCT lớp học. Sắp xếp, biên chế các lớp, bàn giao công tác chủ nhiệm lớp.	
- Tổ chức tựu trường, hướng dẫn HS chuẩn bị sách, vở, đồ dùng học tập, nền nếp, nội quy.	
- Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch lồng ghép, tích hợp giáo dục theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học.	
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt KH dạy học các môn học và HĐGD các khối lớp.	
- Phân công chuyên môn, lao động, xếp TKB năm học 2025-2026	
2.2. Công tác khác	
- Kiểm tra, tu sửa, bổ sung CSVG; cải tạo cảnh quan trường lớp.	
- Ban hành Quyết định thành lập TCM, TVP, bổ nhiệm TT, TP năm học 2025-2026.	
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Quy chế làm việc. Quy chế chuyên môn.	
- Phối hợp với các trung tâm liên kết dạy GD kỹ năng sống lớp và GD STEM.	
- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú và chuẩn bị các điều kiện để triển khai công tác bán trú.	
Hoàn thiện hồ sơ ký kết với các đơn vị cung ứng thực phẩm, suất ăn BT, nước theo quy định.	
Bổ sung:	

KẾ HOẠCH THÁNG 9/2025

Nội dung công việc	Điều chỉnh
1. Nhiệm vụ trọng tâm	
Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2025 – 2026, hưởng ứng tháng An toàn giao thông; tổ chức thực hiện KH giáo dục nhà trường; chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm học; triển khai thực hiện công tác bán trú. thực hiện nhiệm vụ công tác PCGD.	
2. Nhiệm vụ cụ thể	
2.1. Công tác chuyên môn	
- Tổ chức Khai giảng năm học mới vào ngày 5/9/2025.	
- Tổ chức thực hiện KH dạy học và giáo dục tuần 1,2,3.	
- Cập nhật thông tin vào hồ sơ HS, GV trong Hệ thống quản lý nhà trường và Cơ sở dữ liệu ngành, báo cáo EMIS và EQMS đầu năm học.	
- Khuyến khích HS đăng ký tham gia sân chơi, trên Intrenet.	
- Tổ chức HĐTN : Ngày hội An toàn giao thông.	
- Bổ sung kho học liệu điện tử, xây dựng và triển khai các tiết Đọc sách thư viện và các tiết học tại thư viện.	
- Tổ chức bồi dưỡng GV theo kế hoạch và tham dự các chuyên đề, các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.	
- Khảo sát chất lượng lần I	
2.2. Công tác khác	
- Rà soát bổ sung Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035.	
- Xây dựng KH bán trú, Hợp CMHS, các khoản thu góp trong năm học 2025 - 2026, báo cáo UBND xã phê duyệt.	
- Xây dựng KH thực hiện công khai, KH kiểm tra nội bộ, KH thi đua khen thưởng, Kế hoạch tiếp dân...	
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm năm học của Tổ CM, Kế hoạch chủ nhiệm lớp,	
- Tổ chức ký cam kết; ATGT, không dạy thêm; đăng ký thi đua.	
- Tổ chức họp CMHS đầu năm học; tuyên truyền HS tham gia BHYT;	
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV, HS.	
- Triển khai thực hiện công tác tổ chức HS bán trú.	
- Triển khai Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thân thể	
-Tổ chức Hội nghị VC cấp tổ.	

-Tổ chức Đại hội Liên đội.	
- Phối hợp thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ.	
* <u>Bổ sung:</u>	

KẾ HOẠCH THÁNG 10/2025

[illegible]

--	--

KẾ HOẠCH THÁNG 11/2025

Nội dung công việc	Điều chỉnh
1. Nhiệm vụ trọng tâm	
- Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt- học tốt”; tiếp tục thực hiện kế hoạch giáo dục; tổ chức đánh giá giữa HK1.	
2. Nhiệm vụ cụ thể	
2.1. Công tác chuyên môn	
- Tổ chức thực hiện KHGD tuần 9, 10, 11, 12.	
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh giữa học kì I.	
- Tổ chức Hội giảng và thi GVG cấp trường.	
- Tổ chức HĐTN: Liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	
- Tiếp tục khuyến khích HS tham gia sân chơi, trên Intrenet.	
- Thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.	
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch.	
- Tổ chức bồi dưỡng GV theo kế hoạch và tham dự các chuyên đề, các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.	
- Cập nhật kết quả giữa học kì I lên cơ sở dữ liệu ngành.	
2.2. Công tác khác	
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV, HS.	
- Tiến hành thu và nộp tiền BHYT theo quy định.	
- Phối hợp thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ.	
* Bổ sung:	

THÁNG 12/2025

Nội dung công việc	Điều chỉnh
1. Nhiệm vụ trọng tâm	
- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Quân đội NDVN, ngày Hội Quốc phòng toàn dân 22/12; Duy trì, nâng cao chất lượng dạy học và GD, đẩy mạnh hoạt động giáo dục thể chất, tăng cường công tác kiểm tra.	
2. Nhiệm vụ cụ thể	

2.1. Công tác chuyên môn	
- Chỉ đạo thực hiện KHGD tuần 13, 14, 15, 16.	
- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng và HĐGD chào mừng 22/12.	
- Khuyến khích và tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi trên Internet theo Điều lệ và thông báo của Ban tổ chức.	
- Thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch	
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch : Thực hiện chuyên đề cấp cụm.(đ/c Lượng).	
- Tổ chức bồi dưỡng GV theo kế hoạch và tham dự các chuyên đề, các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.	
- Khảo sát chất lượng lần II	
2.2. Công tác khác	
- Lập dự toán ngân sách năm 2026	
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV, HS.	
- Phối hợp thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ	
* <u>Bổ sung:</u>	

THÁNG 01/2026

Nội dung công việc	Điều chỉnh
1. Nhiệm vụ trọng tâm	
- Thi đua lập thành tích chào mừng 76 năm Ngày học sinh, sinh viên Việt Nam (09/01/1950 – 09/01/2026) và 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); tiếp tục củng cố nề nếp kỷ cương, nâng cao chất lượng dạy học; hoàn thành chương trình học kỳ I và tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I.	
2. Nhiệm vụ cụ thể	
2.1. Công tác chuyên môn	
- Chỉ đạo thực hiện KHGD tuần 17, 18, 19, 20,21.	
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I;	
- Cập nhật kết quả học kỳ I lên cơ sở dữ liệu ngành; lập và gửi báo cáo kết quả học kỳ I. Sơ kết học kỳ I.	
- Tổ chức Ngày hội STEM và Tiếng Anh	
- Thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch	
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch.	
- Tổ chức bồi dưỡng GV theo kế hoạch và tham dự các chuyên đề, các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.	
2.2. Công tác khác	

- Hợp PHHS giữa năm học (phiên họp thứ hai)	
- Tham mưu BCĐ về công tác phổ GDTH năm 2026.	
- HS tham gia giải cờ vua cấp thành phố.	
-Tham gia thi GVG cấp xã.	
* Bổ sung:	

THÁNG 02/2026

[illegible]

THÁNG 03/2026	
Nội dung công việc	Điều chỉnh
1. Nhiệm vụ trọng tâm	
- Chào mừng 116 năm ngày Quốc tế phụ nữ (8-3-1910 -> 8-3-2026) và khởi nghĩa Hai Bà Trưng, 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/03/931 -> 26/3/2026); tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa học kì 2; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho HS; bồi dưỡng GV tham gia Hội thi Gv dạy giỏi.	
2. Nhiệm vụ cụ thể	
2.1. Công tác chuyên môn	
- Chỉ đạo thực hiện KHGD tuần 25, 26, 27, 28.	
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh giữa học kì II.	
- Cập nhật kết quả giữa học kỳ II trên cơ sở dữ liệu ngành.	
- Tổ chức Ngày hội thiếu nhi vui khỏe.	
- Thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch	
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch.	
- Tổ chức bồi dưỡng GV theo kế hoạch và tham dự các chuyên đề, các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.	
- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026. Đợt 2: Đối với Khối 1, 2 và (video) khối 5;	
2.2. Công tác khác	
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV, HS.	
* Bổ sung:	

THÁNG 4/2026	
Nội dung công việc	Điều chỉnh
1. Nhiệm vụ trọng tâm	
- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 ÂL), và 51 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2026); tiếp tục thực hiện KH giáo dục; tập trung các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra.	
2. Nhiệm vụ cụ thể	
2.1. Công tác chuyên môn	
- Chỉ đạo thực hiện KHGD tuần 29, 30, 31, 32,33.	

- Tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc và Giáo dục kỹ năng công dân số	
- Thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch	
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch.	
- Tổ chức bồi dưỡng GV theo kế hoạch và tham dự các chuyên đề, các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.	
- Khảo sát chất lượng lần III	
2.2. Công tác khác	
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV, HS.	
* <u>Bổ sung:</u>	

THÁNG 5/2026

Nội dung công việc	Điều chỉnh
1. Nhiệm vụ trọng tâm	
- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế Lao động 01/5; thành lập Đội TNTP HCM 15/5; Sinh nhật Bác Hồ 19/5; hoàn thành chương trình, tổng kết năm học; tổ chức xét thi đua và hoàn thành hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá cuối năm.	
2. Nhiệm vụ cụ thể	
2.1. Công tác chuyên môn	
- Tổ chức thực hiện KHGD tuần 34, 35 và dạy bù chương trình.	
- Hoàn thành chương trình học kỳ II, tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm, nghiệm thu, bàn giao chất lượng học sinh.	
- Xét hoàn thành chương trình lớp học, duyệt hồ sơ học bạ các lớp. Xét khen thưởng cuối năm.	
- Cập nhật kết quả đánh giá HS cuối năm trong cơ sở dữ liệu ngành. Báo cáo số liệu cuối năm trên hệ thống quản lý giáo dục (http://csdl.moet.gov.vn).	
2.2. Công tác khác	
- Tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức.	
- Tổ chức cho CBQL, GV tự đánh giá chuẩn giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, phó HT.	
- Công khai các khoản thu – chi năm học 2025-2026.	
- Họp phụ huynh học sinh cuối năm.	
- Kiểm kê cơ sở vật chất, niêm phong trước khi nghỉ hè.	
- Tổ chức Lễ tổng kết năm học, bàn giao học sinh về địa phương.	
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV, HS.	

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học (gửi báo cáo trước 25/5/2026).	
- Bình xét thi đua, làm hồ sơ thi đua năm học 2025-2026.	
* <u>Bổ sung:</u>	

THÁNG 6 &7 /2026[illegible]